

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDD
TÊN HỌC PHẦN: TỔ CHỨC THI CÔNG
MÃ HỌC PHẦN: CIE - 404

HỌC KỲ 3
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 21/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152210132	ĐỖ HOÀNG	LONG	D16XDD1	9.5			9		8.5			8	8.5	Tâm pháp	Nằm	
2	169211457	VÕ NGỌC	BA	D16XDD1	10			7		3			4	5.2	Nằm pháp	Hai	
3	169211459	PHẠM VĂN	BẢO	D16XDD1	10			4.5		2			3.5	0.0	Khăng		
4	169211460	VÕ NHƯ THÁI	BÌNH	D16XDD1	8.5			6		5			5.5	6.0	Sầu		
5	169211461	PHẠM ĐỨC	BÌNH	D16XDD1	10			5		2			4.3	4.9	Bất pháp	Chèn	
6	169211462	NGUYỄN VĂN	CAO	D16XDD1	10			6		3			7	6.7	Sầu pháp	Báý	
7	169211463	TRẦN VĂN	CHÁNH	D16XDD1	8			3		5			4.5	4.9	Bất pháp	Chèn	
8	169211464	PHẠM NGỌC	CHÂU	D16XDD1	6			5.5		6			7.5	6.8	Sầu pháp	Tâm	
9	169211466	PHAN NGUYỄN THANH	CHUÔNG	D16XDD1	8			4		2.5			5.3	5.1	Nằm pháp	Mắt	
10	169211467	NGUYỄN	CHUÔNG	D16XDD1	10			3		3			4.3	4.8	Bất pháp	Tâm	
11	169211468	DƯƠNG TẤN	CƯỜNG	D16XDD1	7			4		3.5			3.5	0.0	Khăng		
12	169211470	ĐẶNG MINH	CƯỜNG	D16XDD1	9			5		4			4.8	5.3	Nằm pháp	Ba	
13	169211471	BÙI THANH	DANH	D16XDD1	9			7		6.5			5.3	6.3	Sầu pháp	Ba	
14	169211472	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	D16XDD1	7			4.5		3.5			3.5	0.0	Khăng		
15	169211473	NGUYỄN ĐỨC SĨ	DIỆN	D16XDD1	9			6.5		5			5.3	6.0	Sầu		
16	169211474	NGÔ ĐÌNH	DIU	D16XDD1	10			7		6			5	6.2	Sầu pháp	Hai	
17	169211475	VŨ VĂN	DUẤN	D16XDD1	8.5			7		4			7	6.8	Sầu pháp	Tâm	
18	169211479	TRỊNH ANH	DŨNG	D16XDD1	9			6		5.5			4.3	5.4	Nằm pháp	Bất	
19	169211483	HOÀNG THỊ THU	HÀ	D16XDD1	10			8		4			7.8	7.6	Báý pháp	Sầu	
20	169211484	HỨA HÙNG	HÀ	D16XDD1	8			7		4.5			5.8	6.1	Sầu pháp	Mắt	
21	169211485	HUỖNH LÊ VĂN	HẢI	D16XDD1	9			4		7			7.8	7.3	Báý pháp	Ba	
22	169211486	NGUYỄN VĂN	HẠNH	D16XDD1	10			7		6			6.5	7.0	Báý		
23	169211488	TRẦN VĂN	HIỆP	D16XDD1	9.5			7		4			6	6.4	Sầu pháp	Bất	
24	169211489	NGUYỄN THANH	HIẾU	D16XDD1	10			5		6.5			6.3	6.7	Sầu pháp	Báý	
25	169211490	NGUYỄN VĂN	HIẾU	D16XDD1	10			7.5		8.5			6.3	7.4	Báý pháp	Bất	
26	169211491	TRỊNH VĂN	HÒA	D16XDD1	8			1		3.5			1	0.0	Khăng		
27	169211492	NGUYỄN THỊ	HÒA	D16XDD1	9.5			7		6			7.3	7.4	Báý pháp	Bất	
28	169211493	LÊ MINH	HOÀNG	D16XDD1	10			7		3.5			5.5	6.1	Sầu pháp	Mắt	
29	169211494	PHAN THANH	HOÀNG	D16XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
30	169211495	DƯƠNG QUỐC	HOÀNG	D16XDD1	9			2		1			HP	0.0	Khăng		
31	169211497	TRẦN THANH	HỒNG	D16XDD1	9			5.5		4			3.5	0.0	Khăng		
32	169211499	PHAN ĐỨC	HỮU	D16XDD1	10			6.5		7			7	7.4	Báý pháp	Bất	
33	169211500	NGUYỄN CÔNG	HỮU	D16XDD1	10			5.5		2.5			6.3	6.2	Sầu pháp	Hai	
34	169211501	ĐÀO HY	HUY	D16XDD1	10			6.5		7			5.8	6.7	Sầu pháp	Báý	
35	169211504	TÔ	KHUÔNG	D16XDD1	10			7		7.5			6.3	7.1	Báý pháp	Mắt	
36	169211505	NGUYỄN VĂN	KIM	D16XDD1	8.5			5		5			4	5.0	Nằm		
37	169211508	PHẠM THỂ	LINH	D16XDD1	8			6		5			6	6.2	Sầu pháp	Hai	
38	169211510	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	D16XDD1	10			7		5.5			7.5	7.5	Báý pháp	Nằm	
39	169211511	LÊ BÁ	LONG	D16XDD1	9			5.5		3			4.3	5.0	Nằm		
40	169211512	TRẦN VĂN	LONG	D16XDD1	9			4		4.5			4	4.8	Bất pháp	Tâm	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDD
TÊN HỌC PHẦN: TỔ CHỨC THI CÔNG
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 404

HỌC KỲ 3
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 21/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	169211513	NGUYỄN PHÚ	LONG	D16XDD1	6			1		4			HP	0.0	Khăng		
42	169211514	PHAN CÔNG	LUÂN	D16XDD1	10			6.5		4.5			6	6.5	Sầu pháp Nằm		
43	169211518	NGUYỄN ĐỨC	LYNH	D16XDD1	10			6		2.5			6	6.1	Sầu pháp Mất		
44	169211519	PHẠM	MÃN	D16XDD1	8			4		2.5			4.8	4.8	Bất pháp Tầm		
45	169211521	LÊ TỰ QUỐC	MINH	D16XDD1	10			5		2.5			5.5	5.7	Nằm pháp Baý		
46	169211523	NGUYỄN VĂN	NAM	D16XDD1	10			6.5		5.5			6.3	6.8	Sầu pháp Tầm		
47	169211525	PHẠM TRƯỜNG	NGÂN	D16XDD1	10			5.5		1			4.3	4.8	Bất pháp Tầm		
48	169211572	NGUYỄN NHƯ	TRUNG	D16XDD1	9			8.5		8.5			6.3	7.4	Baý pháp Bất		
49	169221596	PHAN LÊ NGHĨA	HIỆP	D16XDD1	9			4.5		2.5			4.5	4.9	Bất pháp Chèn		
50	152210036	LÊ ĐẠI	QUANG	D16XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
51	152210072	PHAN VĂN	SÁNG	D16XDD2	8			6		4			2	0.0	Khăng		
52	169211478	HOÀNG TIẾN	DŨNG	D16XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
53	169211480	NGUYỄN HỒ ANH	DUY	D16XDD2	8			8		4			8	7.4	Baý pháp Bất		
54	169211526	LÊ HỮU	NGHĨA	D16XDD2	10			4		6			5	5.8	Nằm pháp Tầm		
55	169211527	TRẦN NGỌC	NHẬT	D16XDD2	9.5			5.5		3.5			5.3	5.7	Nằm pháp Baý		
56	169211529	TRẦN VĂN	PHÁP	D16XDD2	10			8		6			6.3	7.1	Baý pháp Mất		
57	169211531	THÁI DUY	PHÓ	D16XDD2	10			7		8			3.5	0.0	Khăng		
58	169211532	NGUYỄN NGỌC	PHỔ	D16XDD2	6			4.5		3.5			7.3	6.1	Sầu pháp Mất		
59	169211533	MAI LY	PHÔN	D16XDD2	10			5		3.5			6	6.1	Sầu pháp Mất		
60	169211534	PHẠM NGỌC	PHÚC	D16XDD2	9.5			5		3.5			4.8	5.3	Nằm pháp Ba		
61	169211537	ĐẶNG	PHƯƠNG	D16XDD2	10			8		6			8.5	8.3	Tầm pháp Ba		
62	169211538	LÊ DUY	PHƯƠNG	D16XDD2	10			7		7.5			6.8	7.4	Baý pháp Bất		
63	169211541	NGUYỄN QUANG	QUÂN	D16XDD2	10			7.5		2.5			7	6.9	Sầu pháp Chèn		
64	169211543	ĐÌNH TRẦN	QUANG	D16XDD2	10			8		6.5			8.8	8.5	Tầm pháp Nằm		
65	169211544	ĐỖ MINH	QUANG	D16XDD2	10			4.5		5			4.8	5.6	Nằm pháp Sầu		
66	169211545	TRẦN	QUANG	D16XDD2	10			5		3.5			5.5	5.8	Nằm pháp Tầm		
67	169211546	VÕ TIẾN	QUỐC	D16XDD2	10			6		6			8	7.7	Baý pháp Baý		
68	169211547	DOÃN ĐỨC	SINH	D16XDD2	8			7.5		5.5			7.3	7.2	Baý pháp Hai		
69	169211548	LÊ VIỆT	SƠN	D16XDD2	10			5.5		4.5			7.5	7.1	Baý pháp Mất		
70	169211549	TRẦN NGỌC	SƠN	D16XDD2	10			4		6			6.3	6.5	Sầu pháp Nằm		
71	169211550	LÊ NGỌC	SƠN	D16XDD2	10			4		2.5			4.8	5.1	Nằm pháp Mất		
72	169211551	HOÀNG THANH	SỰ	D16XDD2	8			3.5		1			6.5	5.5	Nằm pháp Nằm		
73	169211552	HOÀNG	TÂM	D16XDD2	7			6		4.5			7	6.5	Sầu pháp Nằm		
74	169211553	LƯƠNG XUÂN	TÂM	D16XDD2	10			5		3.5			5.3	5.7	Nằm pháp Baý		
75	169211554	LÊ VĨNH	THẮNG	D16XDD2	7.5			3		5			6	5.6	Nằm pháp Sầu		
76	169211555	TÔ HỒNG	THANH	D16XDD2	6.5			4		3			4.8	4.7	Bất pháp Baý		
77	169211556	TRẦN PHƯƠNG	THANH	D16XDD2	9			7		3			7.5	7.0	Baý		
78	169211558	NGUYỄN TRỌNG	THANH	D16XDD2	10			7.5		8			5.3	6.7	Sầu pháp Baý		
79	169211560	HUỲNH NGỌC	THỊNH	D16XDD2	2			0		0			HP	0.0	Khăng		
80	169211561	HỒ VĂN	THÔNG	D16XDD2	10			4.5		5			6	6.2	Sầu pháp Hai		
81	169211564	LÊ TRUNG	TIẾN	D16XDD2	9			7.5		3			6.8	6.7	Sầu pháp Baý		
82	169211565	NGUYỄN NGỌC	TIN	D16XDD2	10			8		4			7.3	7.3	Baý pháp Ba		
83	169211566	LÊ ĐỨC	TÌNH	D16XDD2	10			6.5		3.5			6.5	6.6	Sầu pháp Sầu		

Ngày thi: 21/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
84	169211568	PHAN VĂN	TOÀN	D16XDD2	10			4		4.5			2.8	0.0	Khăng		
85	169211569	NGUYỄN MINH	TRÍ	D16XDD2	7			5.5		5			4.3	5.0	Nằm		
86	169211571	HỒ CÔNG	TRÌNH	D16XDD2	10			4.5		3			4.8	5.3	Nằm pháp Ba		
87	169211575	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	D16XDD2	9			2.5		1.5			2.3	0.0	Khăng		
88	169211576	NGUYỄN NGỌC	TRƯỜNG	D16XDD2	8			6		5			0.8	0.0	Khăng		
89	169211578	NGUYỄN ANH	TÚ	D16XDD2	10			5.5		3			3.5	0.0	Khăng		
90	169211580	BÙI THANH	TUẤN	D16XDD2	10			7		7			5.8	6.8	Sầu pháp Tâm		
91	169211581	LƯU GIAI	TUẤN	D16XDD2	4.5			3		5			3.5	0.0	Khăng		
92	169211582	PHAN THỊ THẢO	UYÊN	D16XDD2	10			7		5			5.3	6.2	Sầu pháp Hai		
93	169211583	NGUYỄN XUÂN	VIỆT	D16XDD2	10			7		6			3.5	0.0	Khăng		
94	169211585	VÕ HOÀNG	VŨ	D16XDD2	10			7		6.5			5	6.3	Sầu pháp Ba		
95	169211586	NGUYỄN ANH	VŨ	D16XDD2	6.5			3.5		1.5			2.3	0.0	Khăng		
96	169211587	LÊ MINH	VƯƠNG	D16XDD2	10			4.5		4.5			4.5	5.3	Nằm pháp Ba		
97	169221623	NGUYỄN TRUNG	TÍN	D16XDD2	10			5.5		1.5			6.3	6.0	Sầu		
98	169221630	ĐOÀN VĂN	VUI	D16XDD2	8			6		6			4.8	5.6	Nằm pháp Sầu		
99	152210106	LƯU THANH	TUẤN	D16XDD2	7			1		4			3.5	0.0	Khăng		
1	0064	NGUYỄN ĐĂNG	DŨNG	D15XDD	8			4		3			V	0.0	Khăng	Hoàn Thi	
2	0113	TRẦN MINH	KHANG	D15XDD	7			4		3			5	4.9	Bầu pháp Chên		
3	0018	VÕ THANH	HẢI	D15XDD	9			4		7.5			V	0.0	Khăng	Hoàn Thi	
4	0158	PHẠM VĂN	TUẤN	D15XDD	7			2.5		2.5			V	0.0	Khăng	Hoàn Thi	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	79	77%	
2	Số sinh viên nợ	24	23%	
TỔNG CỘNG :		103	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 11 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú